



duō biàn

多变

adjective · changeable; variable

Example Sentences

Tiān qì duō biàn

天气多变。

The weather is changeable.

Tā de qíng xù duō biàn ràng rén nán yǐ zhuō mō

他的情绪多变，让人难以捉摸。

His mood is changeable, making him hard to read.

Trace each character, then write the word on your own.

多	多	多	多	多	多	多	多	多		
变	变	变	变	变	变	变	变	变	变	变